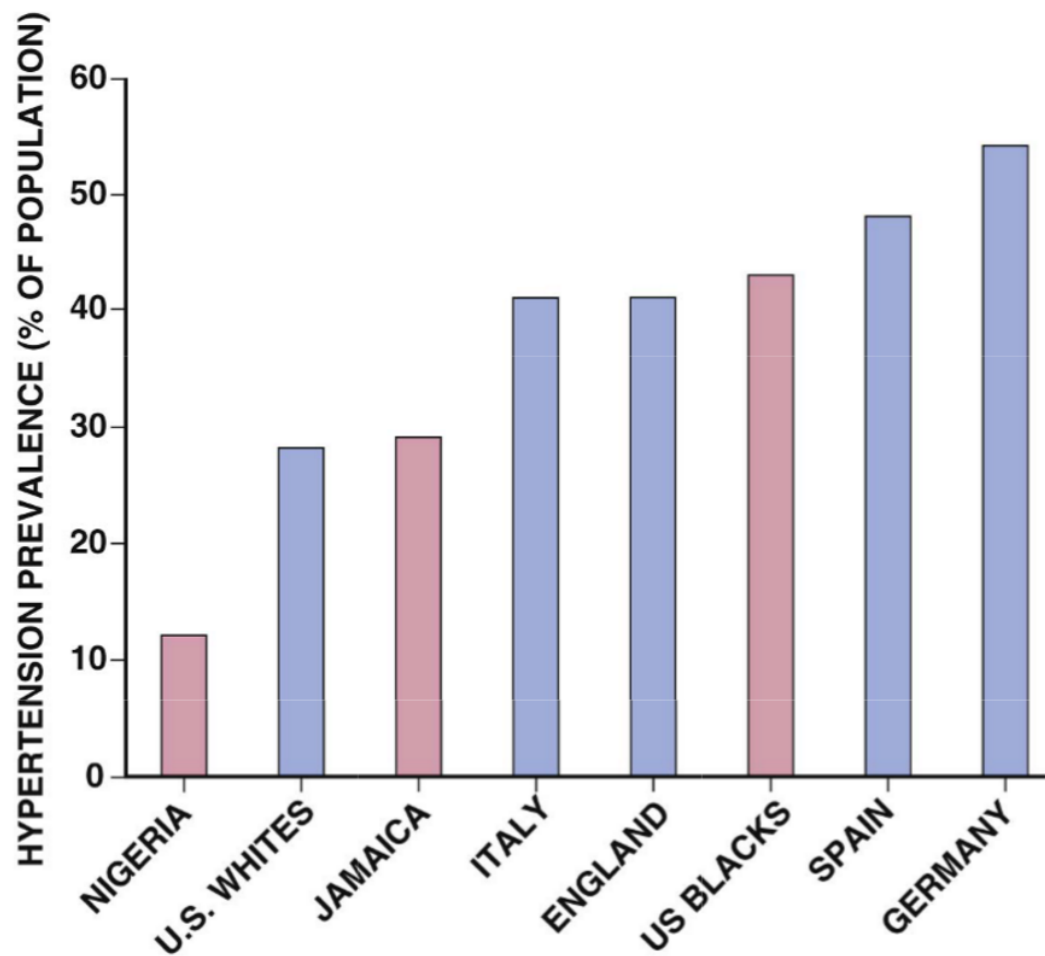


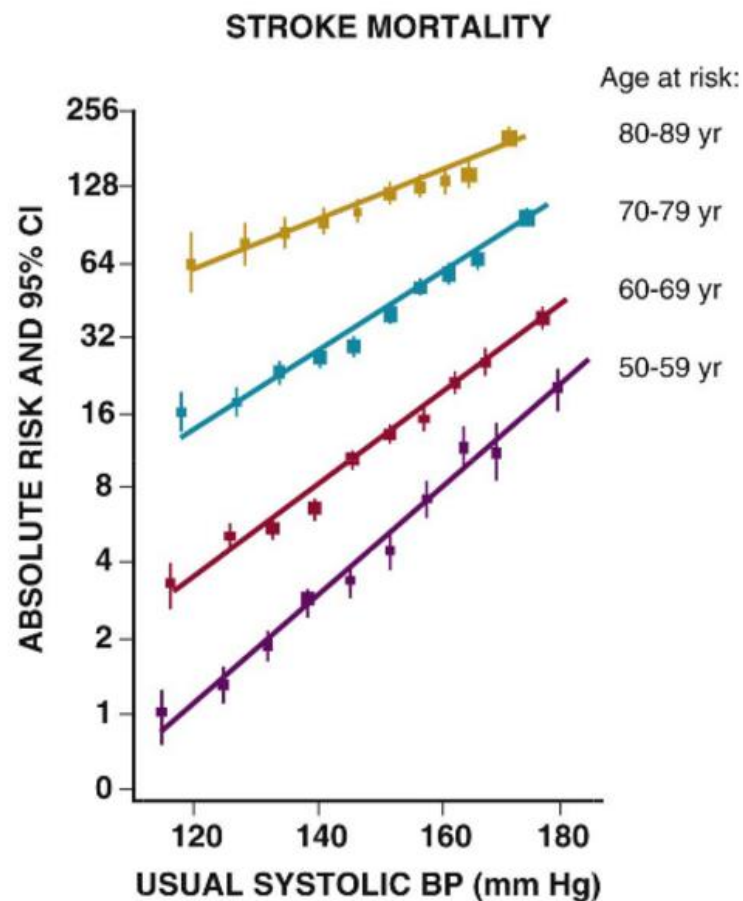
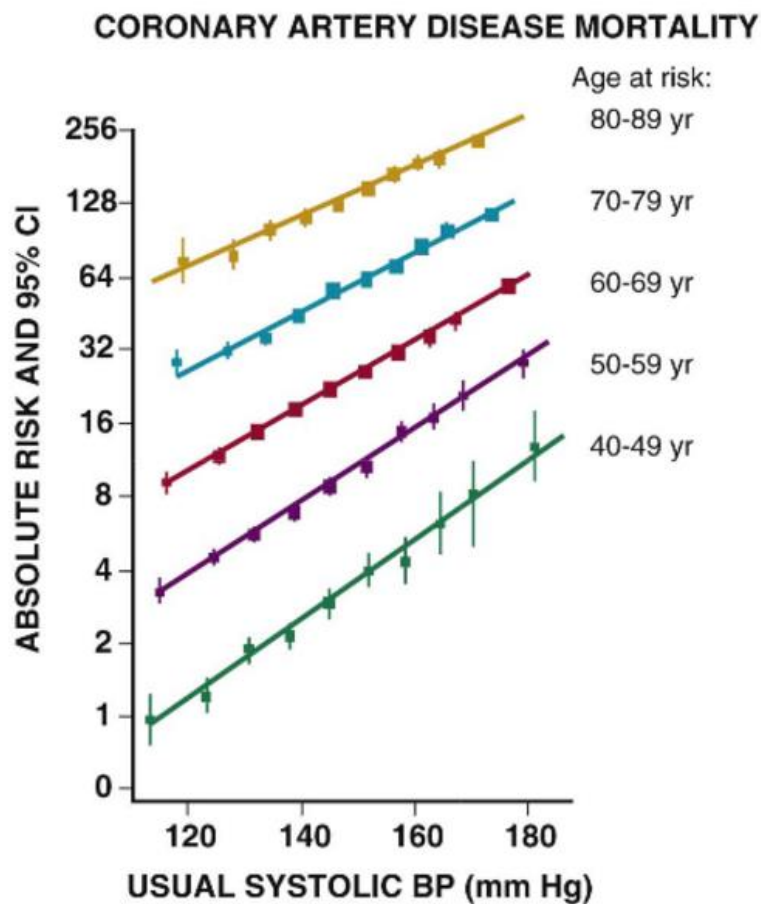
HIỆU QUẢ ĐA DẠNG CỦA THUỐC ĐIỀU TRỊ THA: CÁC THUỐC UCMC, CHEN THỤ THỂ AG II VÀ CHEN BETA

PGS. TS Phạm Nguyễn Vinh
Bệnh viện Tim Tâm Đức
Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
Viện Tim Tp. HCM

Tần suất THA/ địa lý và quần thể



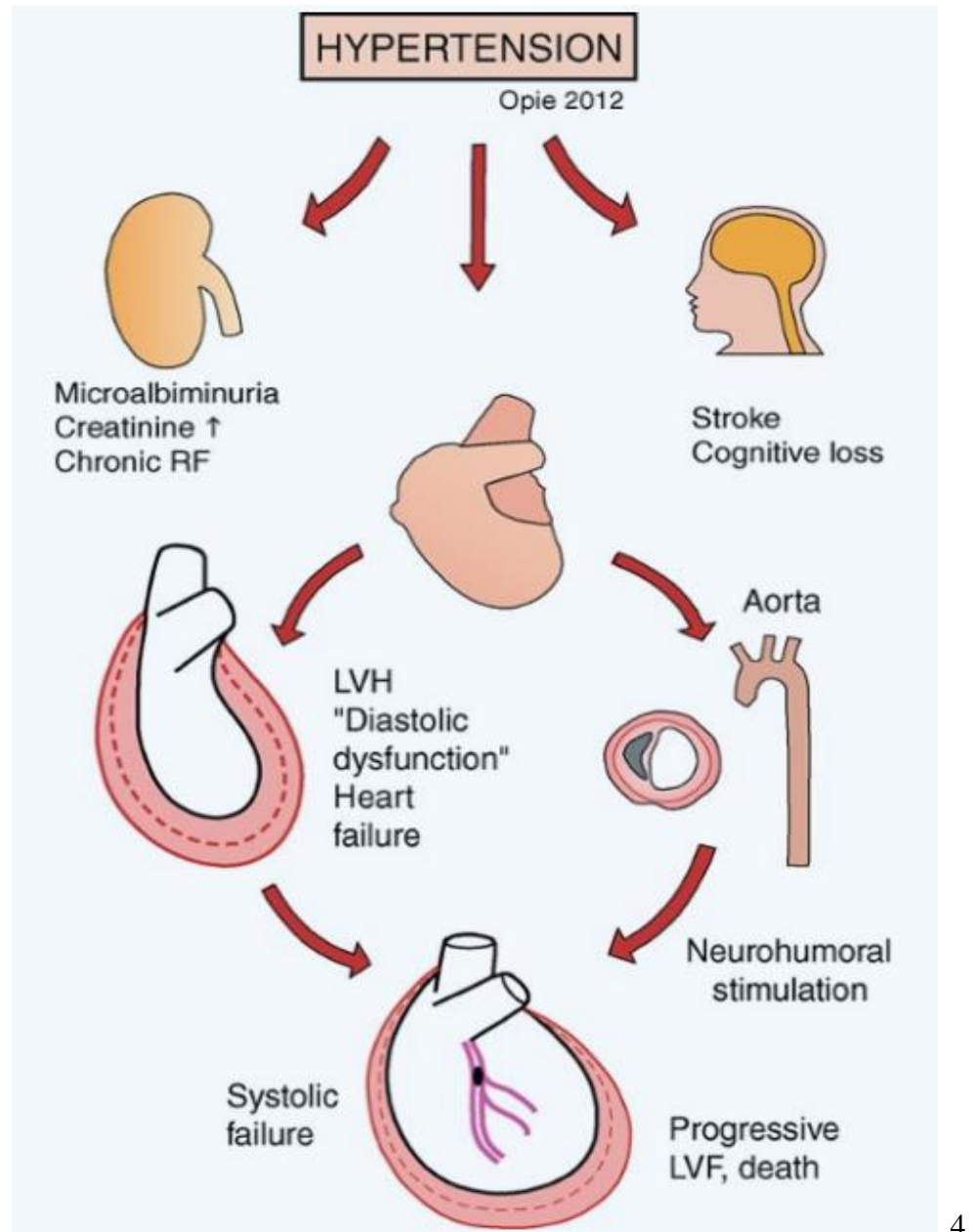
Nguy cơ tuyệt đối tử vong vì BĐMV và đột quy



THA và các biến chứng TM

- Brain
- Kidney
- Heart
- Eye, Aorta

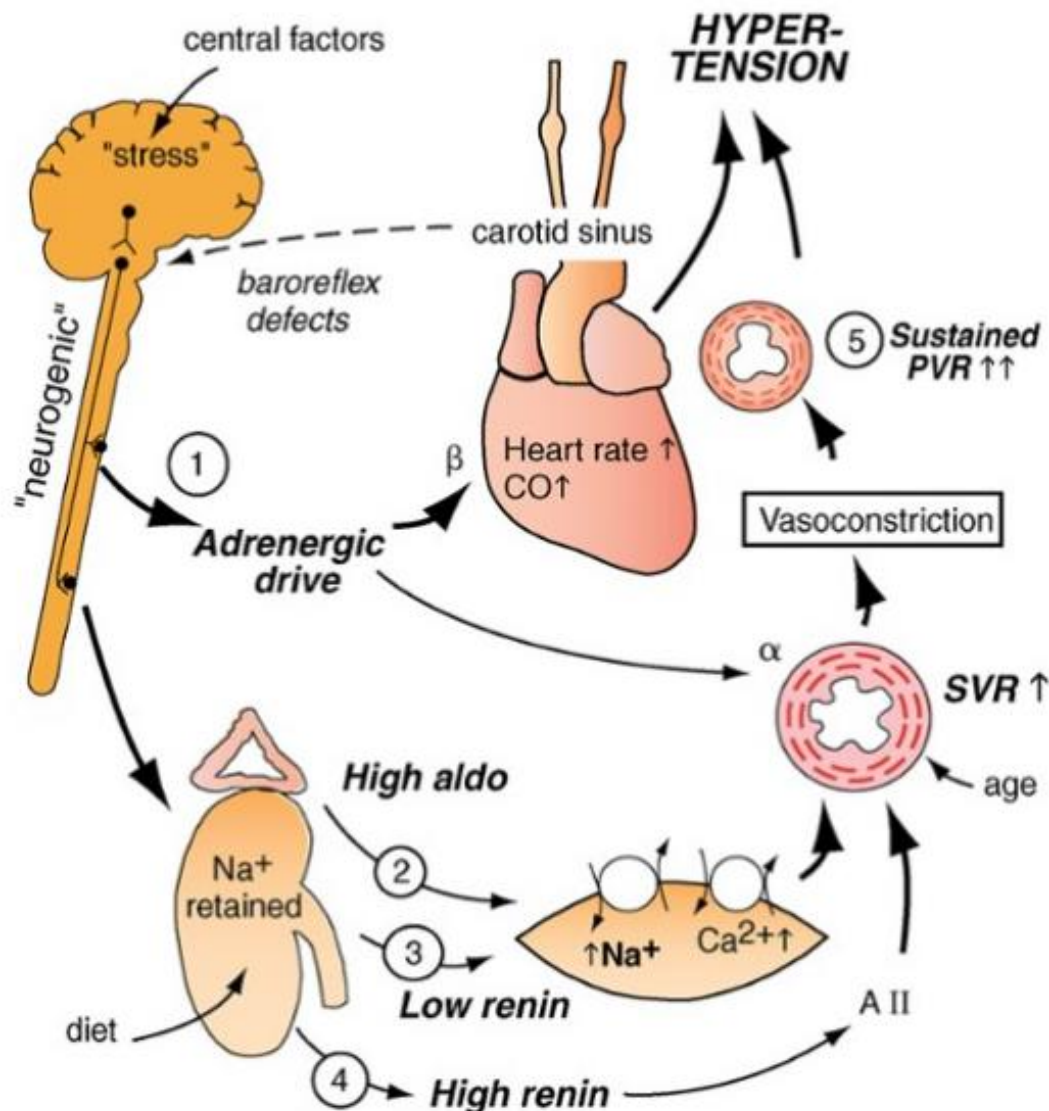
TL: Opie LH et al. Drugs for the Heart, 8th ed, 2013, Elsevier, pp 227-256



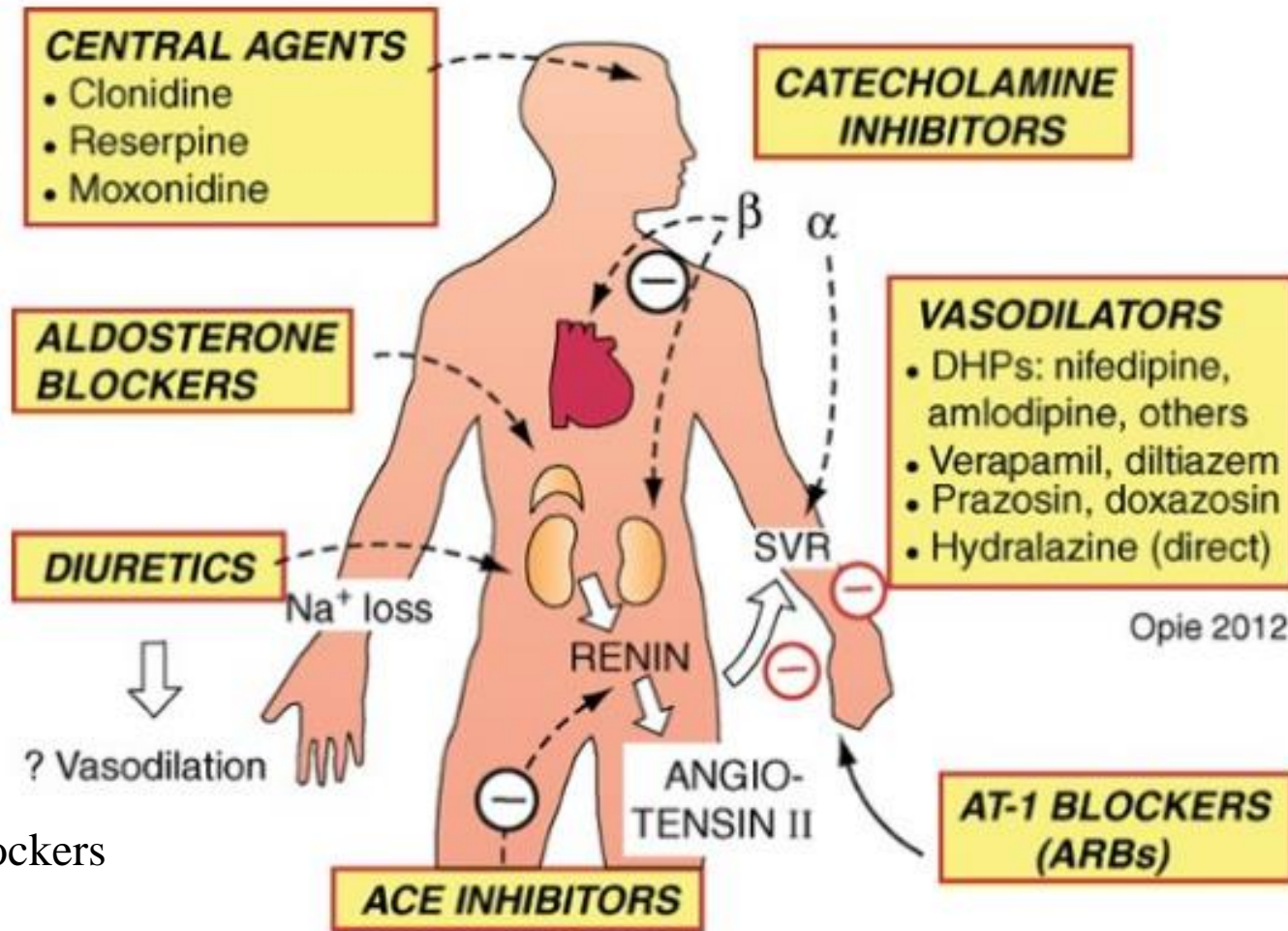
Cơ chế THA

- Adrenergic drive
- High aldosteronism
- High renin
- Low renin
- Sustained PVR ↑↑

TL: Opie LH et al. Drugs for the Heart
8th ed, 2013, Elsevier, pp 227-256



Các loại thuốc THA



- Beta-blockers



Pham
Nguyen
Vinh

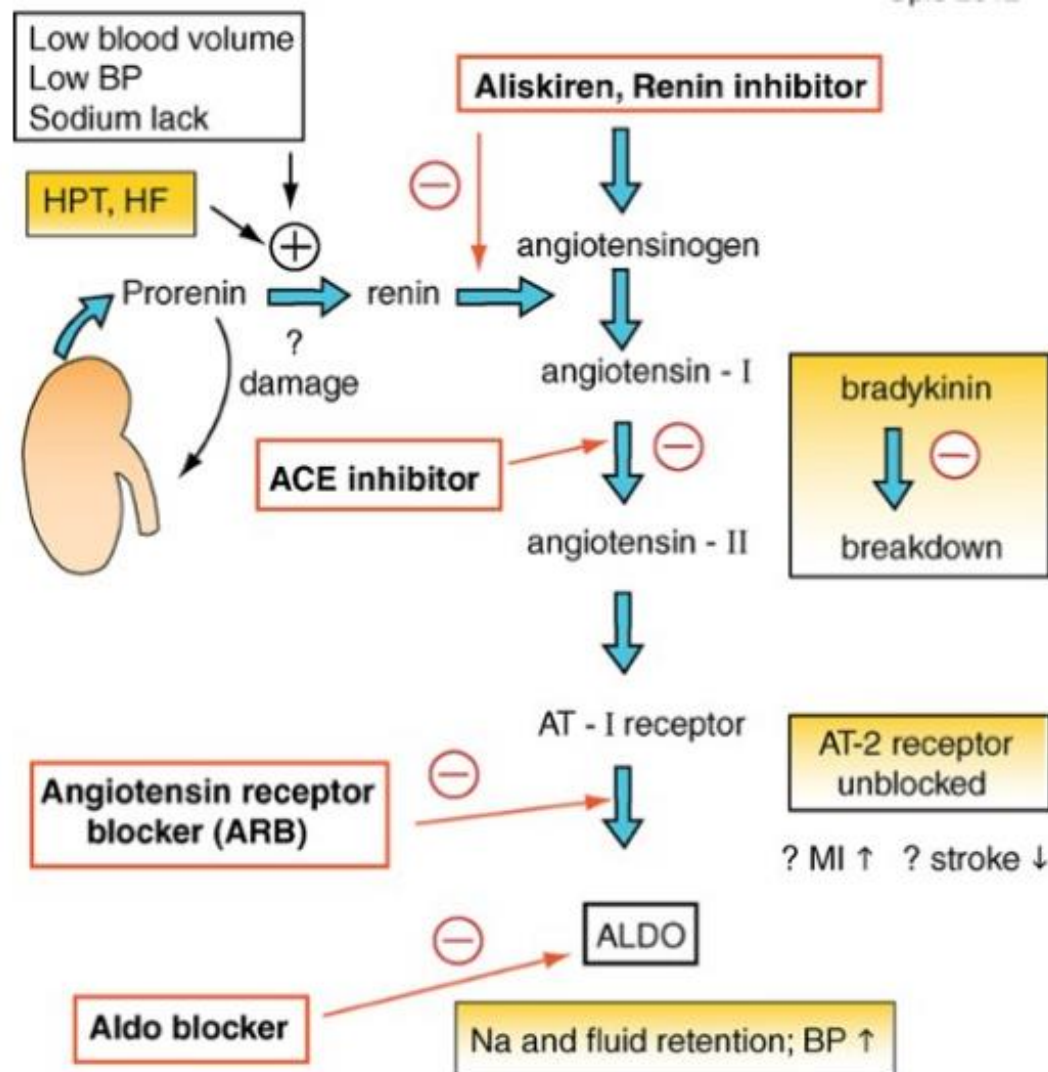
TL: Opie LH et al. Drugs for the Heart, 8th ed, 2013, Elsevier, pp 227-256

Ba thuốc điều trị THA chính có hiệu quả đa dạng

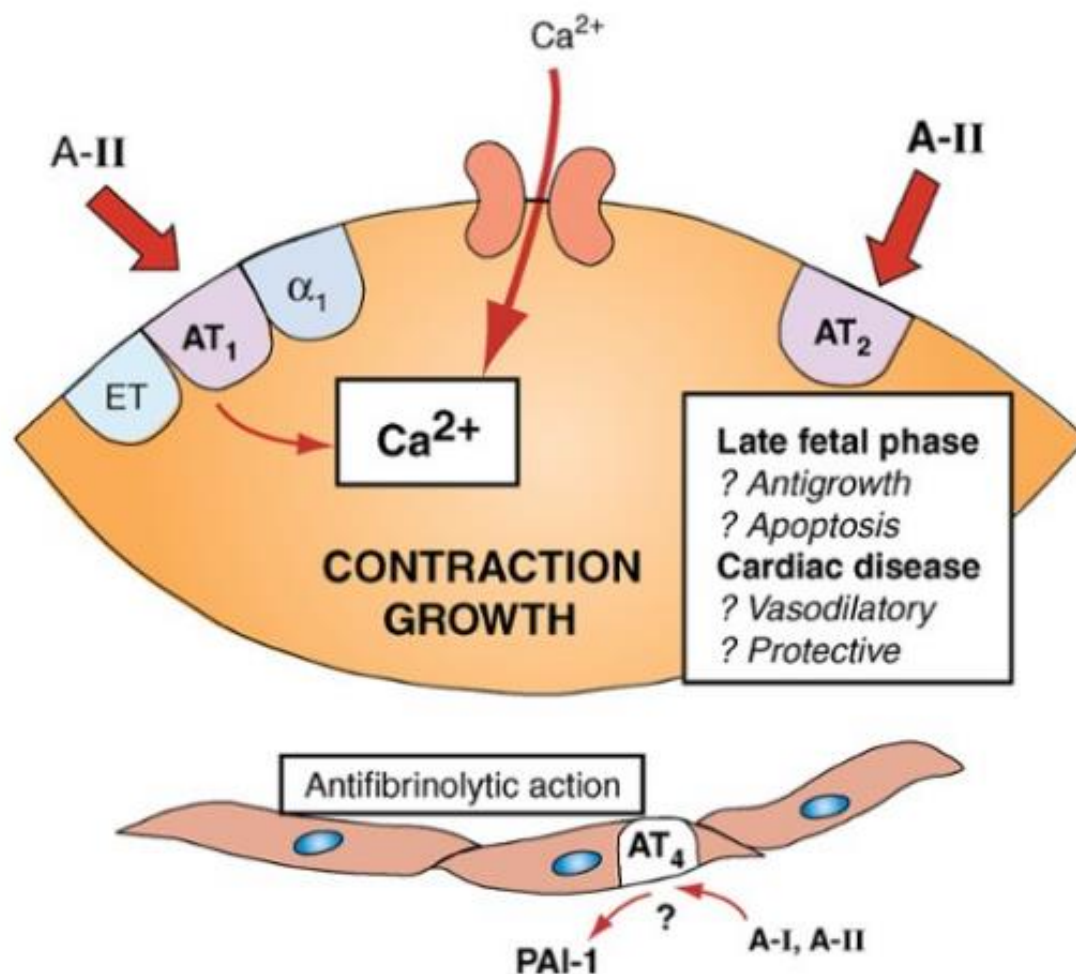
- ACE- I
- ARBs
- Beta- blockers

Hệ thống renin- angiotensin- aldosterone

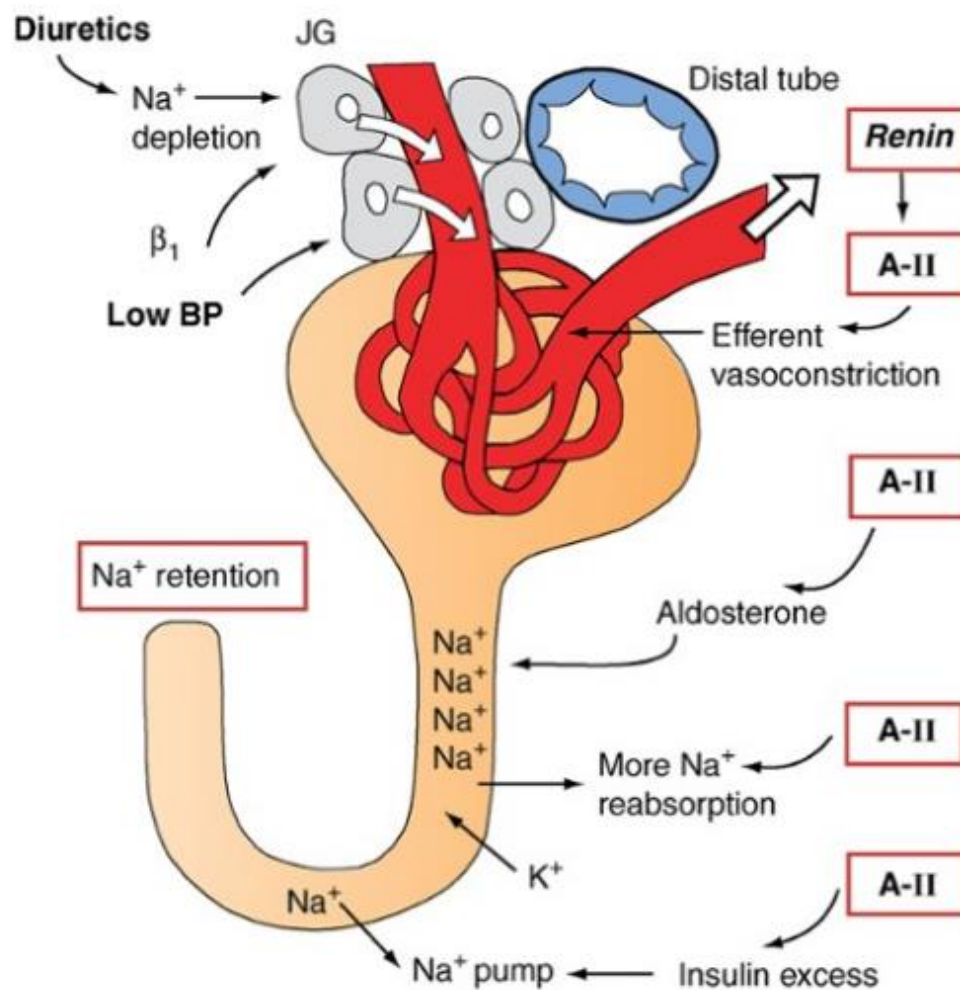
TL: Opi LH, Pfeffer MA. In
Drugs for the Heart, 8th ed,
2013, Elsevier, pp 124-168



Các thụ thể dưới nhóm của Angiotensin II



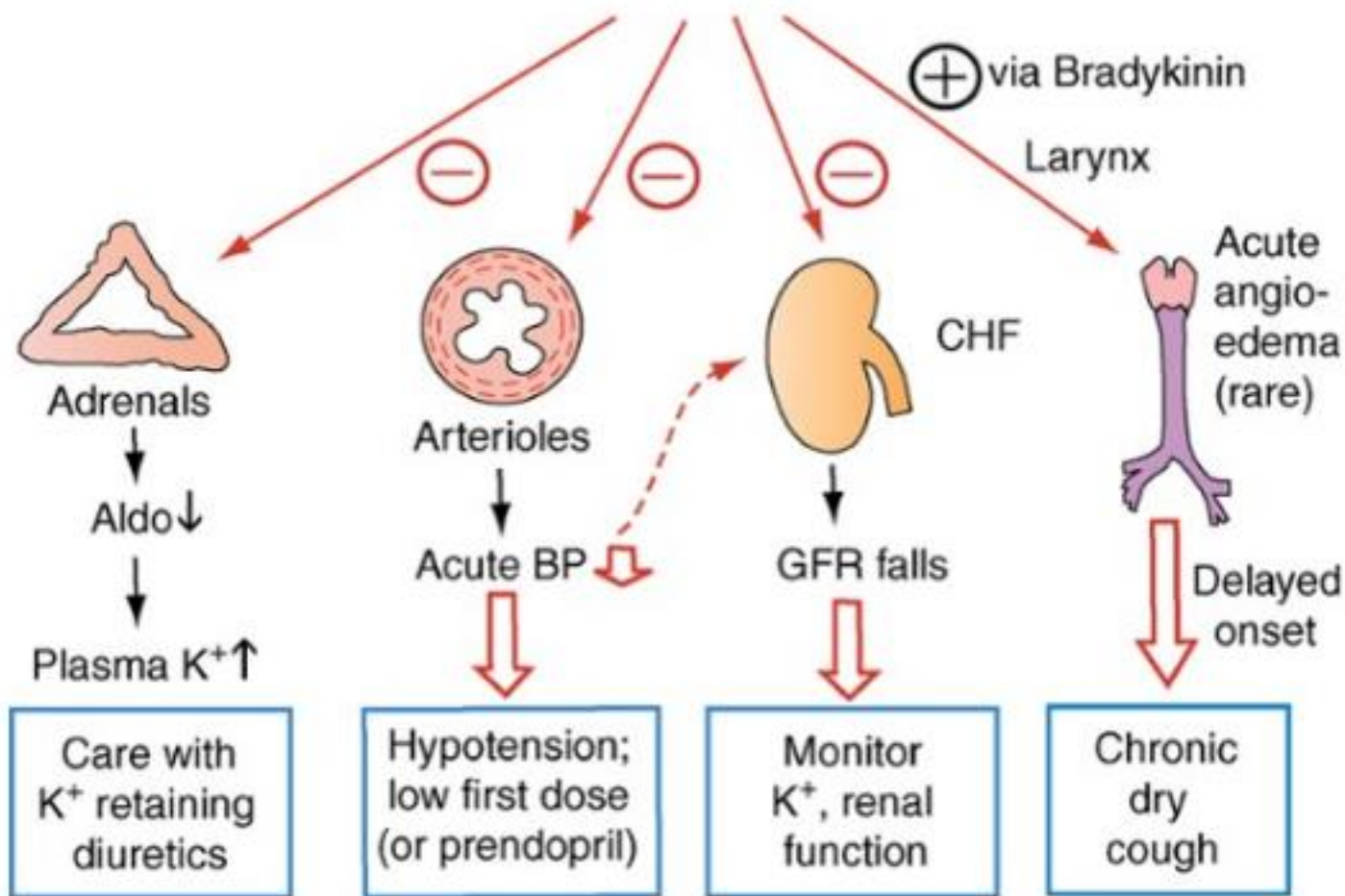
Quân bình natri và Angiotensin II



Chỉ định của UCMC dựa trên nghiên cứu

- Suy tim , mọi GĐ
- THA, đặc biệt ở b/n nguy cơ cao và ĐTĐ
- NMCT; giai đoạn cấp ở b/n nguy cơ cao; RLCN
TTr sau NMCT
- Bệnh thận do ĐTĐ và không ĐTĐ
- Bảo vệ tim mạch (ramipril, perindopril,
trandolapril)

UCMC: tác dụng phụ có thể xảy ra



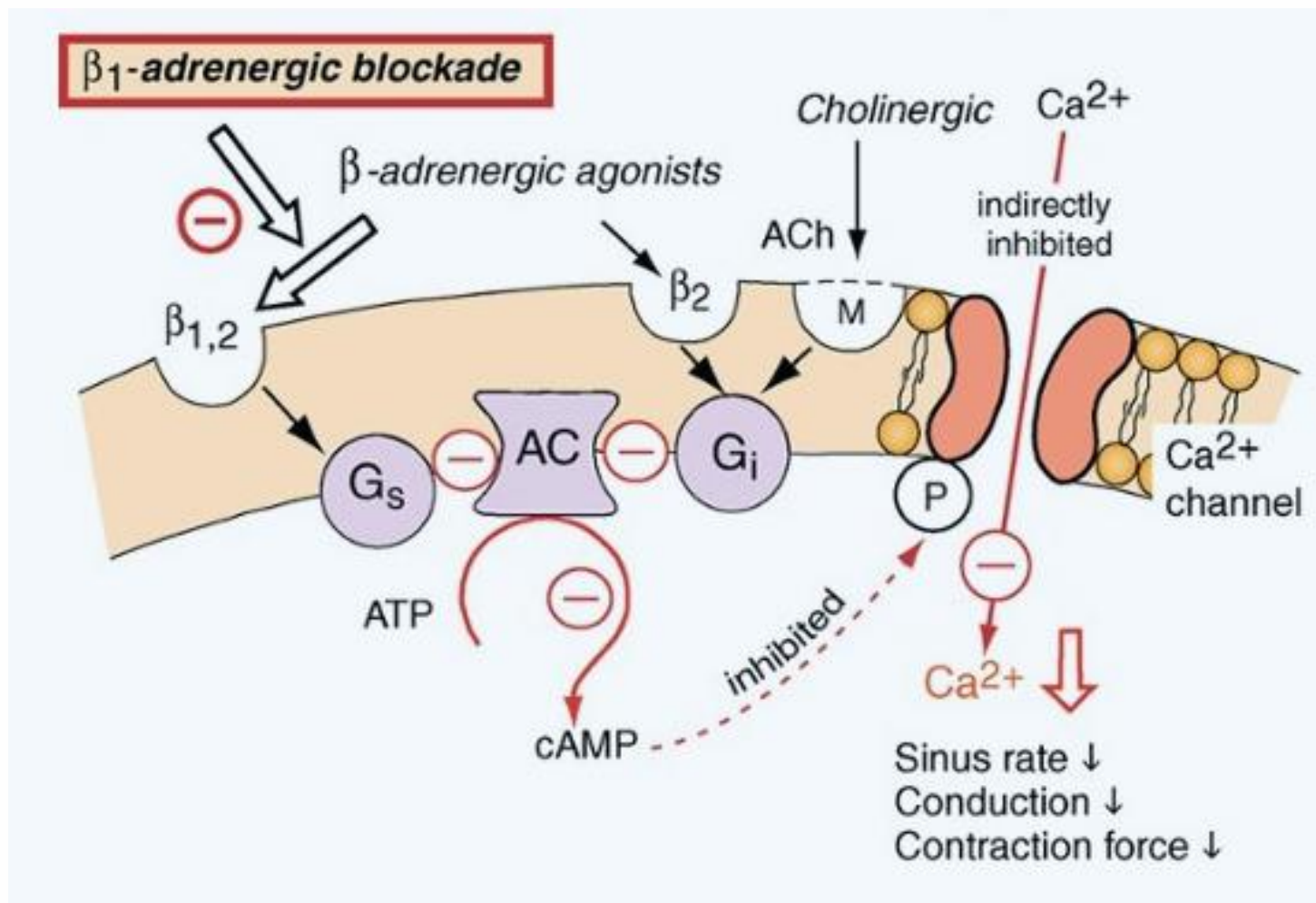
Chỉ định của chẹn thụ thể AG II

- THA
- Suy tim: losartan, valsartan, candesartan
- Phòng ngừa đột quy
- Bệnh thận tiểu protein
- Bệnh thận do ĐTĐ

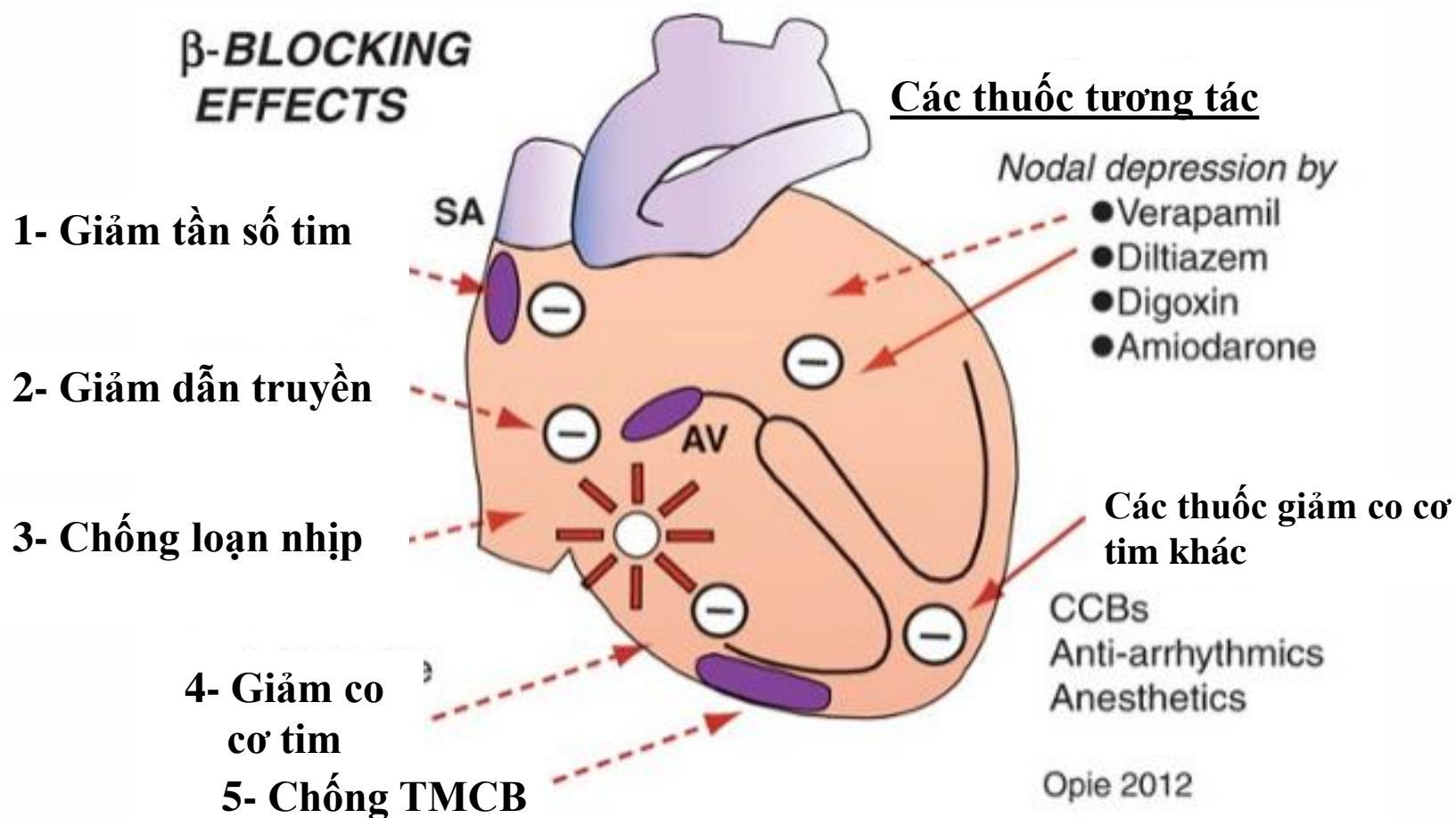
Thuốc điều trị suy tim tâm thu mới

- Angiotensin receptor- neprilysin inhibitor (ARNI; Valsartan/sacubitril): class I, B indication
- 2 Guidelines:
 - 2016 ACC/AHA/HFSA Focused update on New Pharmacological Therapy for Heart Failure
 - 2016 ESC Guidelines on the Diagnosis and Treatment of Acute and Chronic Heart Failure

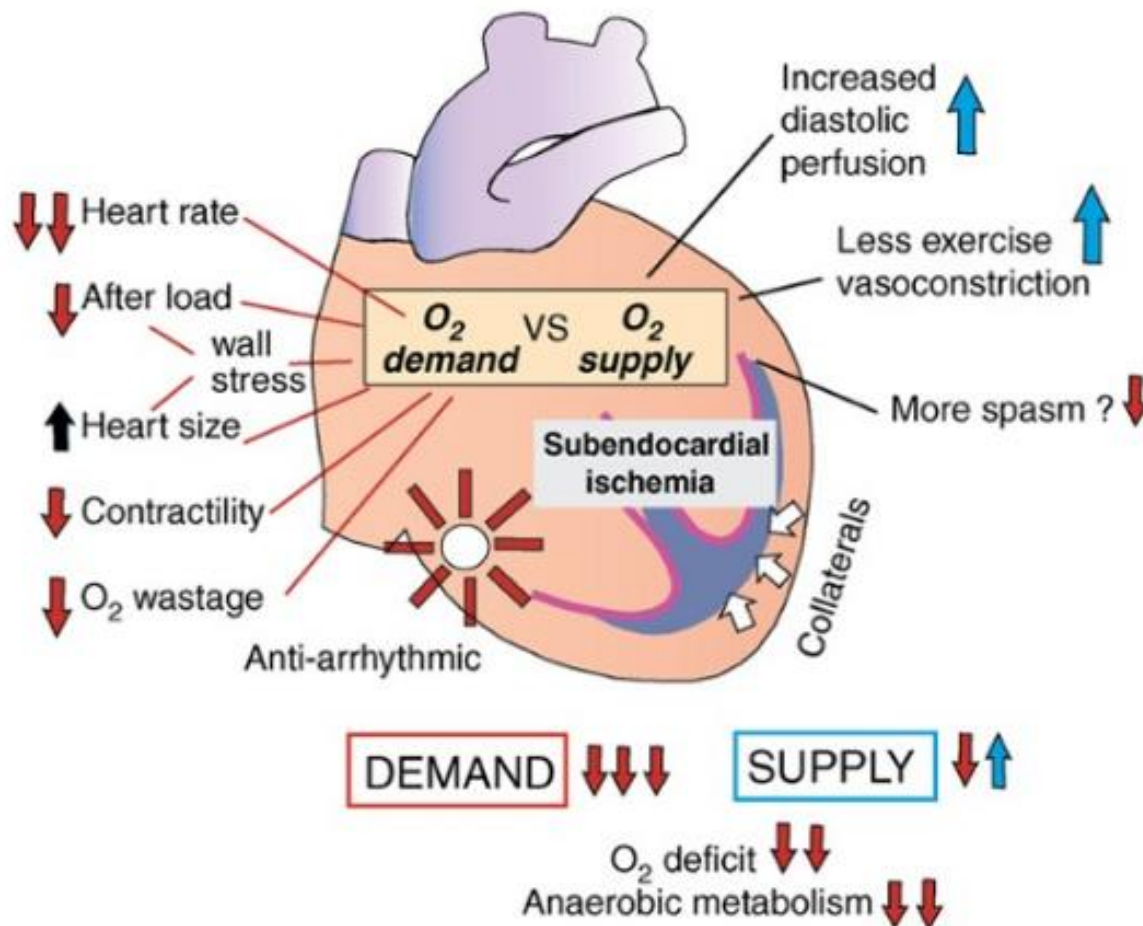
Chẹn thụ thể beta



Hiệu quả tim mạch của chẹn thụ thể beta



Hiệu quả của chẹn beta trên TMCB



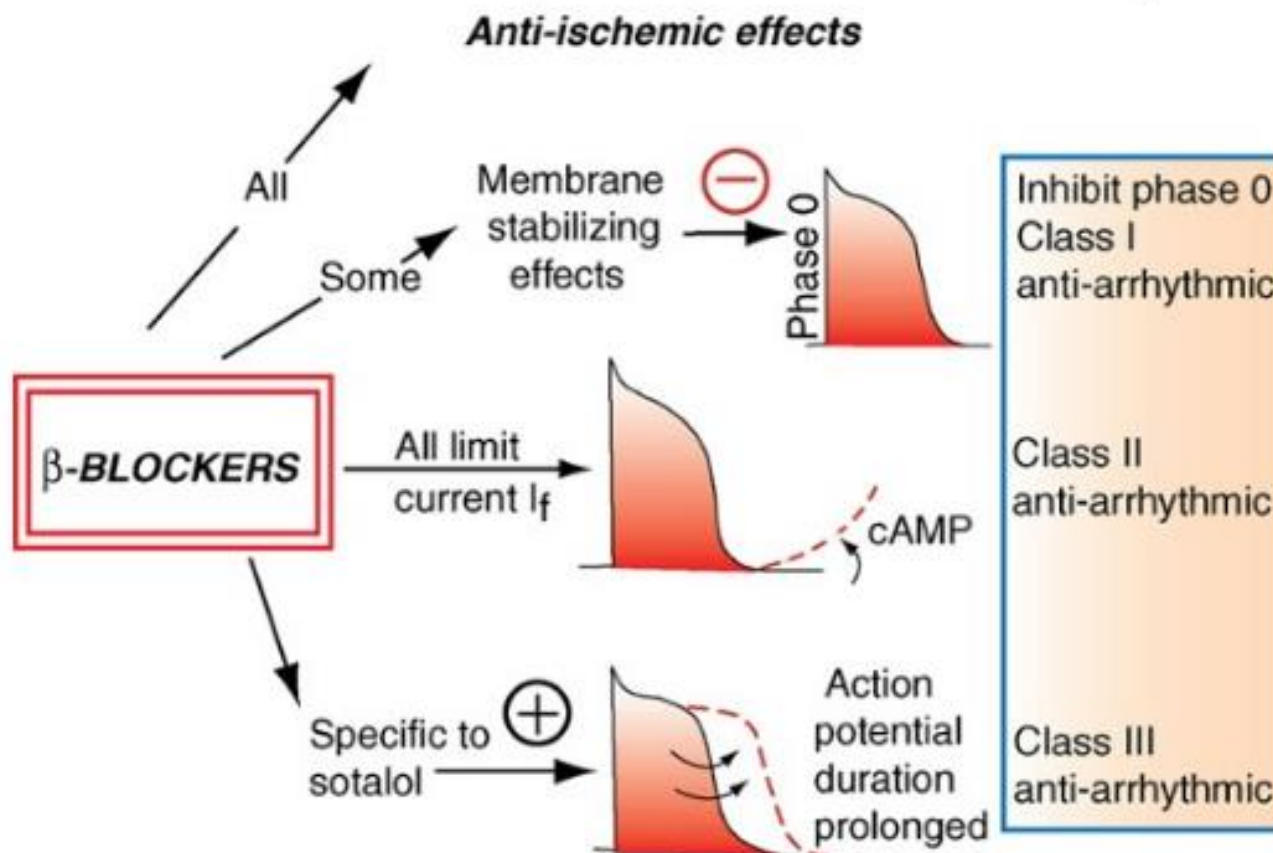
Chỉ định của chẹn beta

- Hội chứng ĐMVC
- THA
- Loạn nhịp tim
- Suy tim
- khác: Tim nhanh không phù hợp; phòng ngừa chu phẫu; cường giáp; trạng thái lo lắng; tăng nhãn áp; nhức nửa đầu; dẫn TMTQ

Hiệu quả chống loạn nhịp của chẹn beta

ANTI-ARRHYTHMIC EFFECTS OF β -BLOCKERS

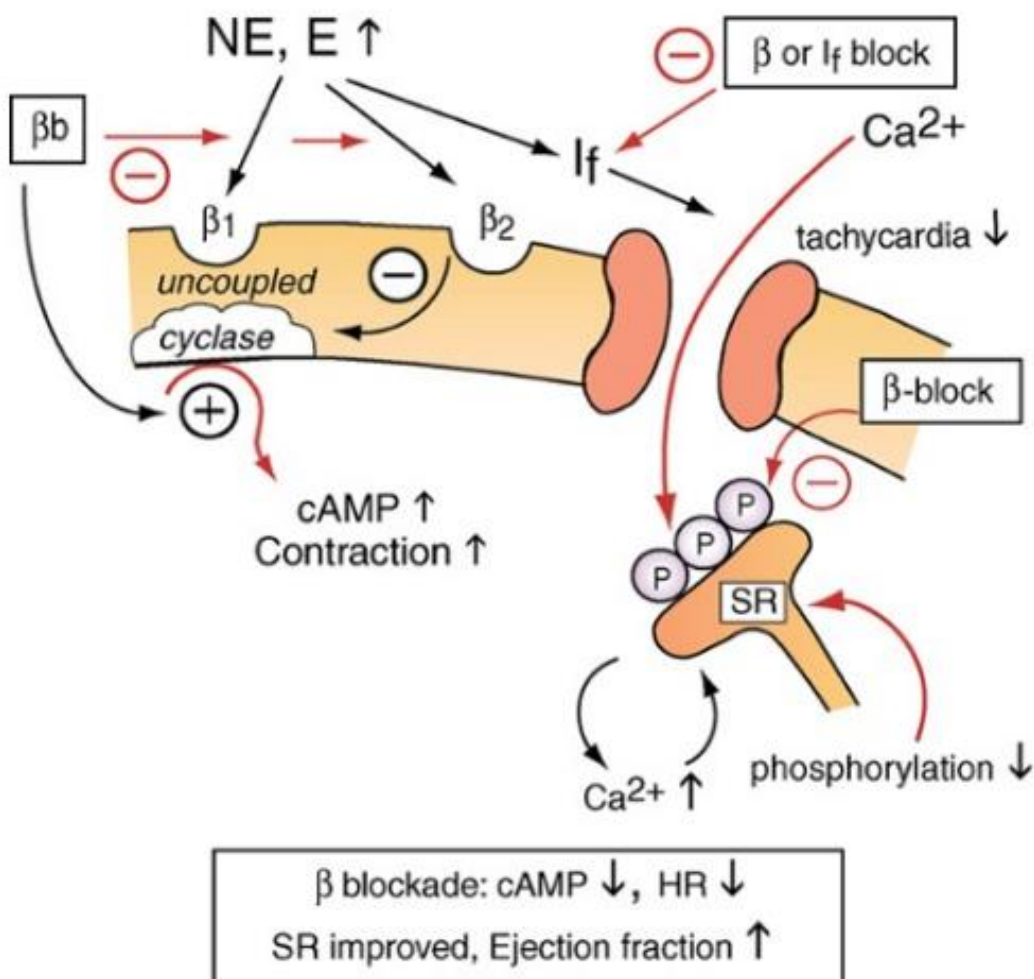
Opie 2012



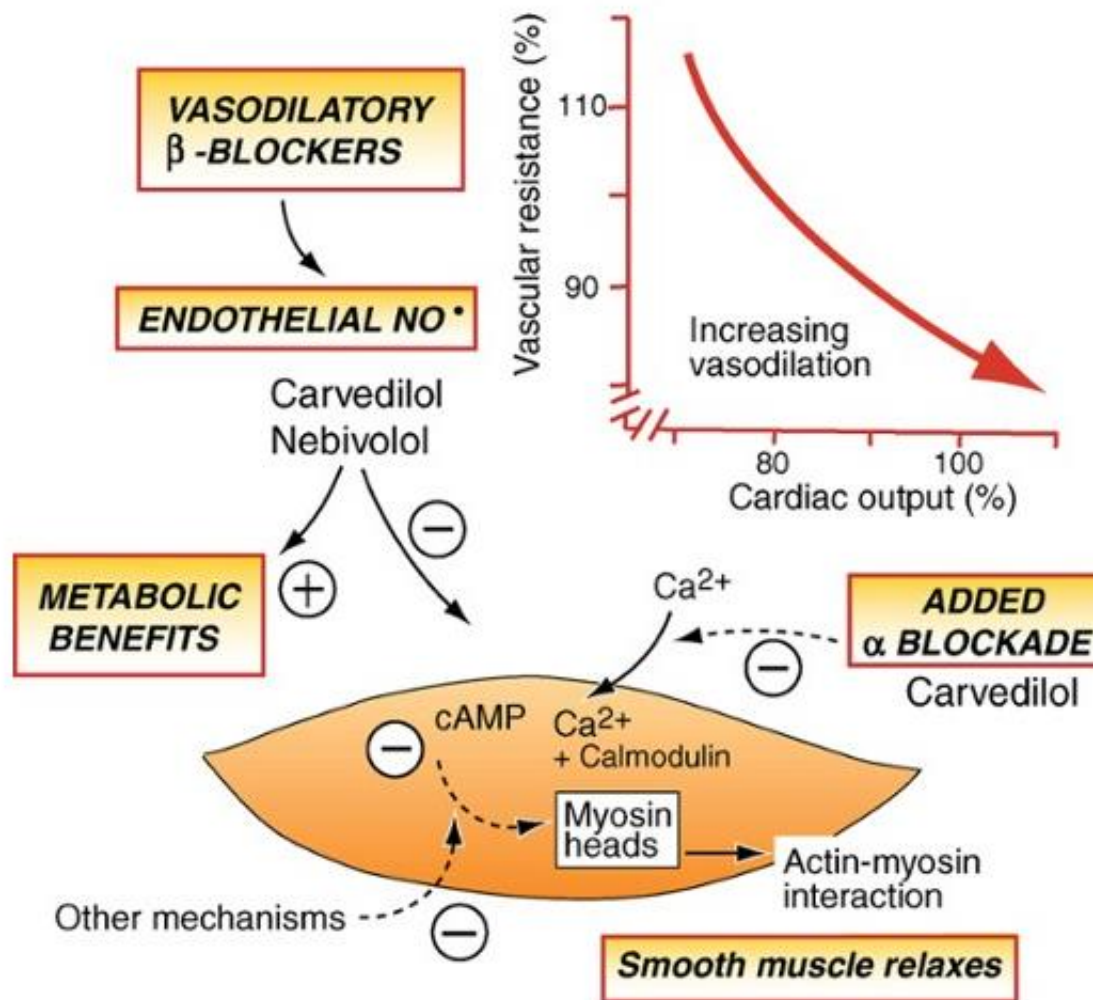
Nghiên cứu Early- BAMI: chẹn beta trên b/n NMCTC/STCL

- Background: in pact of IV beta-blockers before primary PCI on infarct size and clinical outcome
- Randomized, double-blind, controlled trial
- 683 patients, metoprolol 10mg (n = 336) or placebo (n = 346)- CMR at 30 days
- Results:
 - No difference on infarct size
 - Malignant amythmia 3.6% in metoprolol group versus 6.9% in placebo group (p = 0.050)

Cơ chế tác dụng của chẹn beta trên suy tim



Chẹn beta có tính dẫn mạch



Phương thức sử dụng chẹn beta trên suy tim tâm thu

β -Blocker	First Dose	Third Week	Fifth-Sixth Week	Final Dose
Carvedilol	3.125	6.25 \times 2	12.5 \times 2	25 \times 2
Metoprolol SR	25 [†]	50	100	200
Bisoprolol	1.25	3.75	5	10
Nebivolol	1.25	2.5	5	10



Chống chỉ định tuyệt đối chẹn beta

- Nhịp chậm nặng; bloc NT cao độ; sốc tim; suy TTr nặng
- Suyễn nặng hoặc có PQ
- Trầm cảm nặng
- Bệnh mạch máu ngoại vi có biểu hiện

Các nghiên cứu về chẹn beta trong suy tim

- CIBIS II (bisoprolol), COPERNICUS (carvedilol), MERIT- HF (metoprolol CR/XL)
- SENIORS (nebivolol)
- COMET (carvedilol)

Tóm tắt các chỉ định chọn beta/bệnh TM

Conditions	Must Use* (Level A)	May Use (Level B)	Don't Use (Data Poor)
Heart failure	✓		
Post-MI	✓		
Arrhythmias (ventricular, post-MI)	✓		
Arrhythmias (others)		✓	
ACS, unstable angina (NSTE)		✓	
ACS, acute-phase MI		✓	
Stable angina without MI		✓	
Hypertension (initial choice)			Selective
Hypertension (selected)		✓	
Metabolic syndrome			Careful

Note: "Must use" can override "Don't use."
 33 = strongly indicated; 3= indicated.
 ACS, Acute coronary syndrome; MI, myocardial infarction; NSTE, non-ST elevation.

Kết luận

- UCMC, chẹn thụ thể; chẹn beta: thuốc chính THA và các bệnh khác
- UCMC, chẹn thụ thể, chẹn beta: tăng sống còn trên bệnh nhân suy tim
- Hiểu cơ chế bệnh giúp sử dụng phù hợp thuốc tim mạch